



ĐỀ CƯƠNG

Đề án bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch Thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bối cảnh chung

Hà Nội là Thủ đô ngàn năm văn hiến, trung tâm chính trị – hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về văn hóa, du lịch của cả nước. Theo số liệu của Cục Thống kê, Thành phố Hà Nội có diện tích 3.329 km², dân số trên 9 triệu người; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có trên 107 nghìn người, thuộc 50/53 dân tộc thiểu số, sinh sống đan xen cùng cộng đồng người Kinh trên toàn địa bàn Thành phố, chiếm khoảng 1,3% dân số. Cơ cấu dân tộc đa dạng, trong đó dân tộc Mường chiếm 57,71%, dân tộc Tày 17,81%, dân tộc Thái 6,61%, dân tộc Nùng 5,85%, dân tộc Dao 4,32%, còn lại là các dân tộc thiểu số khác; riêng cộng đồng dân tộc Mường và Dao chiếm trên 51% tổng số đồng bào dân tộc thiểu số toàn Thành phố.

Thành phố Hà Nội có 05 xã và 06 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo tiêu chí phân định khu vực giai đoạn 2026-2030). Đây là các địa bàn có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh, đồng thời có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng với hệ thống di sản văn hóa phong phú, đặc sắc, mang đậm bản sắc truyền thống.

2. Những vấn đề đặt ra

- Quá trình đô thị hóa, giao thoa văn hóa và tác động của kinh tế thị trường đang làm mai một dần các giá trị văn hóa truyền thống.

- Hoạt động du lịch tại các địa bàn vùng DTTS còn manh mún, tự phát, thiếu sản phẩm đặc thù, thời gian lưu trú ngắn, giá trị gia tăng thấp.

- Người dân chưa thực sự là chủ thể và người hưởng lợi chính từ các hoạt động bảo tồn và khai thác du lịch.

- Chưa có đề án tổng thể, liên ngành, mang tính định hướng dài hạn để bảo tồn văn hóa DTTS gắn với phát triển du lịch bền vững của Thủ đô.

3. Yêu cầu thực tiễn: Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm:

- Cụ thể hóa các chủ trương lớn của Trung ương và Thành phố về phát triển văn hóa, con người, du lịch, công nghiệp văn hóa và tăng trưởng xanh.

- Phát huy văn hóa các DTTS như một nguồn lực phát triển, góp phần xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

- Tạo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào DTTS, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024.
- Căn cứ Luật Du lịch năm 2017, đặc biệt tại Điều 5, Điều 11 quy định về nguyên tắc phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc;
- Căn cứ Luật Di sản văn hóa (năm 2001, sửa đổi năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2024, có hiệu lực từ 01/7/2025), quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2019) tạo cơ sở pháp lý cho phân cấp, phân quyền trong quản lý văn hóa, du lịch;
- Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ, phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc";
- Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Căn cứ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới;
- Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”.
- Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030, giai đoạn I: 2021–2025”;
- Căn cứ Hướng dẫn số 4056/HD-BVHTTDL ngày 12/8/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về việc phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Chương trình công tác số 01/CTr-UBND ngày 08/01/2025 chương trình công tác của UBND Thành phố năm 2025;

- Căn cứ Văn bản số 5288/UBND-NC ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai xây dựng Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030”.

.....

III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hà Nội gắn với phát triển du lịch theo hướng bền vững.

- Đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn bản sắc văn hóa với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; hạn chế các tác động tiêu cực như thương mại hóa, sân khấu hóa các giá trị văn hóa truyền thống.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, có lộ trình rõ ràng, huy động được sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng; bảo đảm sự đồng thuận xã hội và phù hợp với chiến lược phát triển du lịch Thủ đô và vùng liên kết.

- Lồng ghép hợp lý các nguồn lực đầu tư, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xây dựng nông thôn mới, và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa – du lịch.

- Cộng đồng DTTS là chủ thể trong bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch; bảo đảm công bằng, hài hòa lợi ích. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng, ban hành cơ chế, chính sách; doanh nghiệp và xã hội tham gia đồng hành; người dân trực tiếp thực hiện và hưởng lợi.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hà Nội; từng bước hình thành các mô hình du lịch văn hóa - sinh thái - cộng đồng đặc thù, bền vững làm giàu bản sắc văn hóa Thủ đô tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thành cơ bản việc kiểm kê, số hóa và lập hồ sơ các giá trị văn hóa tiêu biểu của đồng bào DTTS tại các xã thí điểm.
- Xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại một số xã tiêu biểu.
- Huy động tối đa các hộ dân tham gia hoạt động du lịch, đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng, nghệ nhân, người có uy tín và lực lượng lao động tại chỗ trong tham gia bảo tồn văn hóa và cung ứng dịch vụ du lịch.
- Hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa dân tộc thiểu số có bản sắc, từng bước xây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch văn hóa dân tộc thiểu số của Thủ đô.
- Hình thành tổ hợp du lịch cộng đồng tại mỗi xã vùng đồng bào DTTS có tiềm năng, lợi thế với cơ chế chia sẻ lợi ích. Tăng thời gian lưu trú của du khách tại các điểm.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN

1. Phạm vi thời gian

- Giai đoạn triển khai chính: 2026 - 2030
- Tầm nhìn định hướng: đến năm 2035

2. Địa bàn thực hiện

- Thí điểm tại một số xã có đồng bào DTTS của Thành phố Hà Nội (đại diện cho các không gian văn hóa, sinh thái, du lịch khác nhau).
- Trên cơ sở kết quả thí điểm, nghiên cứu mở rộng trong giai đoạn tiếp theo.

3. Đối tượng

- Cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch.
- Du khách trong nước và quốc tế.

4. Phương pháp nghiên cứu Đề án

- Phương pháp tiếp cận.
- Phương pháp thu thập thông tin.
- Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu.
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp tổng hợp, đề xuất giải pháp.

V. KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Khát quát về vị trí địa lý và không gian vùng DTTS tại Hà Nội

1.1. Vị trí địa lý và đặc điểm văn hóa - xã hội tại các xã vùng dân tộc thiểu số

(1) Xã Ba Vì.

(2) Xã Suối Hai.

(3) Xã Yên Bài.

(4) Xã Yên Xuân.

(5) Xã Mỹ Đức.

1.2. Đặc điểm giá trị nổi bật của các dân tộc thiểu số tại Hà Nội

Bảng: Đối chiếu hiện trạng và mục tiêu của Đề án cần hướng đến cụ thể

Xã dự kiến thí điểm	Hiện trạng bảo tồn và phát huy văn hoá	Mục tiêu can thiệp của Đề án (2026–2030)
Ba Vì	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng người Dao chiếm tỷ lệ cao. - Bảo lưu nhiều giá trị văn hoá (lễ cấp sắc, hát Páo dung, nghề thuốc nam, trang phục truyền thống). - Hoạt động bảo tồn chủ yếu mang tính cộng đồng, tự phát. - Du lịch sinh thái có tiềm năng lớn nhưng người dân tham gia còn hạn chế, thu nhập chưa ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố vai trò chủ thể cộng đồng Dao trong bảo tồn di sản. - Chuyển hoá giá trị văn hoá Dao thành sản phẩm du lịch đặc thù. - Gắn bảo tồn văn hoá với sinh kế bền vững cho người dân.
Suối Hai	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng Mường cư trú đan xen. - Còn duy trì Mo Mường, công chiêng, nhà sàn, sinh hoạt cộng đồng. - Không gian sinh thái hồ – đồi núi thuận lợi. - Chưa hình thành sản phẩm du lịch văn hoá cụ thể; thiếu tổ chức quản lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác không gian sinh thái – văn hoá làm nền tảng phát triển du lịch cộng đồng. - Hình thành không gian văn hoá chung cho cộng đồng Mường. - Nâng cao thu nhập tại chỗ, giảm phụ thuộc lao động ngoài địa phương.
Yên Bài	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng người Mường cư trú tập trung. - Bảo tồn tương đối tốt nhà sàn, công chiêng, Mo Mường, ẩm thực, lễ hội nông nghiệp. - Đã manh nha mô hình homestay, du lịch cộng đồng. - Thiếu sản phẩm đặc trưng hoàn chỉnh, kỹ năng quản lý và truyền thông còn yếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện mô hình du lịch cộng đồng văn hoá Mường. - Chuẩn hoá hoạt động homestay – trải nghiệm văn hoá. - Xây dựng hình ảnh điểm đến gắn bản sắc Mường.
Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng người Mường cư trú lâu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa văn hoá Mường trở

Đức	đòi. - Giữ Mo Mường, công chiêng, phong tục cộng đồng. - Gần khu du lịch Chùa Hương nhưng tham gia du lịch còn gián tiếp. - Văn hoá Mường chưa trở thành sản phẩm du lịch.	thành một cấu phần của du lịch địa phương. - Gia tăng vai trò và lợi ích của cộng đồng trong chuỗi du lịch Chùa Hương. - Kết nối bảo tồn văn hoá với sinh kế dịch vụ.
------------	---	---

Trong Đề án nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2026 - 2030 là thu hẹp các khoảng trống này thông qua việc hoàn thiện cơ chế, tăng cường đầu tư hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng mô hình du lịch cộng đồng kiểu mẫu và chuyển đổi số toàn diện trong công tác bảo tồn, quảng bá.

Do đó, trong khuôn khổ Đề án, các xã vùng đồng bào DTTS được xác định là không gian thực nghiệm chính sách và mô hình thí điểm, làm cơ sở đánh giá, điều chỉnh và nhân rộng giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thực trạng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số gắn với du lịch của TP. Hà Nội

2.1. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch vùng DTTS

2.2. Công tác bảo tồn phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số

- Bảo tồn di sản phi vật thể là một số loại hình đã được nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng:

- Phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch có các mô hình du lịch cộng đồng như:

- Nguồn nhân lực và sự tham gia của cộng đồng.

VI. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Cơ sở khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số gắn với du lịch.

- Tổng quan các khái niệm, lý thuyết liên quan: bản sắc văn hoá, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá, du lịch cộng đồng, phát triển bền vững.

- Khung lý luận về mối quan hệ giữa bảo vệ di sản văn hoá và phát triển du lịch.

- Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch vùng DTTS.

- Các chính sách, Đề án, kế hoạch cấp quốc gia và địa phương liên quan đến bảo tồn văn hoá, phát triển du lịch cộng đồng vùng DTTS.

2. Hiện trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số gắn với du lịch thành phố Hà Nội.

- Điều tra, khảo sát cộng đồng DTTS tại các xã thực hiện mô hình thí điểm tại các xã vùng đồng bào DTTS của Thành phố.
- Thống kê dân số và phân bố dân cư DTTS theo địa bàn xã có cộng đồng DTTS khu vực miền núi.
- Đặc điểm văn hoá – xã hội: ngôn ngữ, phong tục, lễ hội, tín ngưỡng, trang phục, nghề truyền thống, tri thức dân gian...
- Hệ thống di sản văn hoá vật thể, phi vật thể của đồng bào DTTS và mức độ bảo vệ di sản.
- Thực trạng khai thác và phát huy các giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch.
- Thực trạng quản lý nhà nước: các chương trình, dự án đã triển khai, cơ chế phối hợp liên ngành, hiệu quả chính sách.

3. Đánh giá, phân tích các yếu tố ảnh hưởng

- Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) của việc bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá DTTS gắn với du lịch ở Hà Nội.
- Các yếu tố tác động bên ngoài: quá trình đô thị hoá, toàn cầu hoá, nhu cầu thị trường du lịch, chính sách phát triển của thành phố.
- Các yếu tố bên trong cộng đồng: nhận thức, vai trò chủ thể, nguồn lực, mức độ sẵn sàng tham gia vào hoạt động du lịch.
- Đánh giá tác động của hoạt động du lịch đến việc gìn giữ bản sắc văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS (tích cực và tiêu cực).

4. Xác định nhiệm vụ, chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

Các nhiệm vụ, chương trình và dự án ưu tiên đầu tư của Đề án được xác định theo nguyên tắc lấy mô hình thí điểm làm trọng tâm, đồng thời có định hướng mở rộng phù hợp tại các xã vùng DTTS khác, các xã được lựa chọn đại diện cho không gian văn hóa, sinh thái khác nhau, không áp dụng mô hình đồng nhất.

5. Nhiệm vụ trọng tâm

Nhiệm vụ trọng tâm của Đề án là nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng thử nghiệm mô hình bảo vệ, phát huy giá trị bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch tại các xã vùng đồng bào DTTS, làm cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện giải pháp và nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đề án tập trung triển khai các nội dung nhiệm vụ trọng tâm sau:

5.1. Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và điều kiện triển khai mô hình thí điểm

- Khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên, không gian văn hóa, sinh thái, cảnh quan và kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại các xã vùng đồng bào DTTS.

- Kiểm kê, rà soát các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu của cộng đồng dân tộc thiểu số tại từng địa bàn, xác định mức độ bảo lưu và nguy cơ mai một.

- Đánh giá vai trò của cộng đồng, nghệ nhân, già làng, người có uy tín và mức độ sẵn sàng tham gia của người dân trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với du lịch.

5.2. Xây dựng mô hình bảo tồn - phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch phù hợp với đặc thù từng xã

- Xây dựng mô hình bảo tồn văn hóa người Dao gắn với du lịch sinh thái, dược liệu, chăm sóc sức khỏe, phát huy nghi lễ cấp sắc, tri thức thuốc nam và không gian rừng núi.

- Mô hình giao thoa văn hóa Mường, Dao gắn với du lịch sinh thái hồ, lễ hội, khai thác không gian cảnh quan hồ Suối Hai, công chiêng, Mo Mường và sinh hoạt cộng đồng.

- Mô hình làng du lịch cộng đồng văn hóa Mường theo định hướng xanh – Net Zero, gắn bảo tồn nhà sàn, ẩm thực, sinh hoạt cộng đồng với phát triển homestay và trải nghiệm văn hóa.

- Mô hình bảo tồn văn hóa Mường gắn với du lịch tâm linh, sinh thái khu vực Chùa Hương, phát huy Mo Mường, lễ hội nông nghiệp, ẩm thực truyền thống và sản phẩm OCOP.

5.3. Ứng dụng thử nghiệm mô hình thông qua các hoạt động cụ thể

- Tổ chức thí điểm các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa gắn với du lịch tại 04 xã (trình diễn nghi lễ, diễn xướng dân gian, trải nghiệm nghề truyền thống, ẩm thực, sinh hoạt cộng đồng).

- Xây dựng và thử nghiệm một số sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng phù hợp với từng mô hình.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương, đặc biệt là nghệ nhân, thanh niên, các hộ tham gia du lịch cộng đồng về kỹ năng tổ chức hoạt động, thuyết minh, phục vụ khách du lịch.

5.4. Đánh giá kết quả thử nghiệm và hoàn thiện mô hình

- Đánh giá bước đầu hiệu quả của các mô hình về bảo tồn văn hóa, nâng cao nhận thức cộng đồng, tạo sinh kế và thu nhập từ du lịch.

- Lấy ý kiến phản hồi của cộng đồng địa phương, nghệ nhân, chính quyền cơ sở và các bên liên quan.

- Hoàn thiện nội dung và phương thức vận hành mô hình trên cơ sở kết quả thử nghiệm.

5.5. Đề xuất cơ chế, điều kiện và định hướng nhân rộng mô hình

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn địa bàn và điều kiện nhân rộng mô hình bảo vệ - phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch.

- Đề xuất cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, chính quyền địa phương và cộng đồng trong triển khai mô hình.

- Làm cơ sở cho việc xây dựng các nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên trong giai đoạn tiếp theo.

5.6. Tổ chức Ngày hội/Festival Văn hóa các dân tộc thiểu số Hà Nội gắn với du lịch cộng đồng

Đề án đề xuất tổ chức Ngày hội/Festival Văn hóa các dân tộc thiểu số Hà Nội gắn với du lịch cộng đồng như một nhiệm vụ, hoạt động độc lập trong quá trình triển khai, tổ chức theo quy mô phù hợp, có thể luân phiên tại các địa bàn thí điểm, gắn với các chủ đề mà xã đó có những lợi thế về tài nguyên hoặc tổ chức tập trung gắn với các sự kiện văn hóa, du lịch của Thành phố, định kỳ hằng năm (hoặc theo giai đoạn) gắn với lộ trình triển khai Đề án.

5.7. Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030

- Dự án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá làng bản truyền thống:

+ Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của người Dao – Mường.

+ Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của người Mường.

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi, nâng cao di sản dân ca, dân nhạc, dân vũ, công chiêng tiêu biểu.

- Xây dựng các câu lạc bộ, tổ, đội văn nghệ truyền thống, nhân rộng các mô hình điểm và tiến tới hướng dẫn con em người DTTS biết sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống.

- Mở các lớp truyền dạy về nghệ thuật trình diễn, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian, tập huấn, đào tạo kỹ năng tăng cường năng lực cho chủ thể văn hóa tham gia phục vụ du lịch.

- Phát triển sản phẩm du lịch văn hoá gắn với OCOP vùng DTTS Hà Nội. Xây dựng điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm tại các xã điểm.

- Tổ chức đào tạo và nâng cao trình độ quản lý đối với cán bộ cơ sở, đặc biệt là cán bộ DTTS tại địa phương.

6. Đề xuất các nhóm giải pháp chủ yếu

- Nhóm giải pháp quản lý, cơ chế chính sách: xây dựng quy hoạch tổng thể, ban hành chính sách hỗ trợ, cơ chế xã hội hoá, tăng cường phân cấp.

- Nhóm giải pháp phát triển du lịch: xây dựng sản phẩm du lịch văn hoá đặc thù, phát triển hạ tầng, dịch vụ, ứng dụng công nghệ số trong quảng bá.

- Nhóm giải pháp phát huy vai trò cộng đồng: tập huấn kỹ năng quản lý, dịch vụ, hỗ trợ sinh kế, phát triển các mô hình hợp tác cộng đồng.

- Nhóm giải pháp nguồn nhân lực: đào tạo cán bộ quản lý, hướng dẫn viên, nghệ nhân trẻ kế cận.

- Nhóm giải pháp về hợp tác – liên kết: kết nối với doanh nghiệp, hiệp hội du lịch, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế.

- Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH).

- Nhóm giải pháp về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

7. Xây dựng mô hình điểm và nhân rộng mô hình.

- Lựa chọn các xã tiêu biểu tại vùng đồng bào DTTS thành phố Hà Nội.

- Bảo tồn di sản văn hóa (homestay, lễ hội, nghề truyền thống, ẩm thực...) gắn với mô hình du lịch cộng đồng.

- Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình cho các địa bàn khác.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Thành phố.
2. Lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan.
3. Nguồn xã hội hóa và hợp pháp khác.

VIII. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN

1. Góp phần bảo tồn bền vững bản sắc văn hóa DTTS.
2. Hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của Thủ đô Hà Nội.
3. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo sinh kế cho đồng bào DTTS.
4. Góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội phát triển hài hòa, bền vững, giàu bản sắc.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND Thành phố: Chỉ đạo, phê duyệt và bố trí nguồn lực.
2. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Cơ quan chủ trì tham mưu, điều phối.
3. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp triển khai chuyên môn.
4. Các sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.
5. UBND các xã thí điểm: Tổ chức thực hiện tại cơ sở.

X. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Từ bài học kinh nghiệm trên cơ sở định hướng, giải pháp bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch Thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030, đề xuất kiến nghị các cấp thẩm quyền về: Cơ chế, chính sách, nguồn vốn và tổ chức thực hiện./.